

BẢO ĐẢM TÍNH ĐẢNG TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

PHẠM THỊ NINH*

Tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là nguyên tắc chính trị - pháp lý quan trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội; đồng thời, giữ vai trò định hướng về chính trị, tư tưởng cho quá trình chuyển hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành các văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở làm rõ nội hàm của tính đảng, bài viết phân tích thực trạng bảo đảm yêu cầu này trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam, chỉ ra những vấn đề mới trong bối cảnh đổi mới quản trị quốc gia, thúc đẩy chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường bảo đảm tính đảng trong xây dựng pháp luật theo hướng khoa học, hiện đại, minh bạch và thực chất.

Từ khóa: Tính đảng; xây dựng pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật; thể chế hóa; lãnh đạo của Đảng; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Party leadership principles in the drafting of normative legal documents constitute an essential political-legal principle that ensures the Communist Party of Vietnam's leadership over the State and society, while also providing political and ideological orientation for transforming the Party's guidelines and policies into normative legal documents. By clarifying the conceptual content of Party leadership principles, this article analyzes the current state of ensuring this requirement in the drafting of normative legal documents in Vietnam. It identifies emerging issues in the context of national governance reform, digital transformation, and international integration. On that basis, it proposes several solutions to strengthen the assurance of Party leadership principles in lawmaking in a more scientific, modern, transparent, and substantive manner.

Keywords: Party leadership principles; lawmaking; normative legal documents; institutionalization; Party leadership; socialist rule-of-law state.

NGÀY NHẬN: 09/12/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 06/01/2026 NGÀY DUYỆT: 23/01/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.360.2026.1405>

1. Đặt vấn đề

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình đổi mới đất nước, được Đảng xác định là khâu “đột phá của đột phá” về

hoàn thiện thể chế phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; gắn với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam¹. Do vậy, chất lượng hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa quyết định đối với hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và sự phát triển bền vững của quốc gia.

Trong bối cảnh yêu cầu tăng cường pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia và mở rộng hội nhập quốc tế, việc bảo đảm tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật không chỉ mang ý nghĩa chính trị mà còn là điều kiện quan trọng nhằm nâng cao chất lượng thể chế, khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật, qua đó, góp phần hình thành môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và phù hợp với quy luật của nền kinh tế thị trường cũng như xu thế phát triển chung.

2. Tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Để làm rõ tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trước hết, cần xác định nội hàm của khái niệm này trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (1947) với sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò đặc biệt của tính đảng: “Mỗi cán bộ, đảng viên, cần phải có tính đảng mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên”². Đồng thời, Người chỉ rõ: “tính đảng thể hiện ở việc đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết; tiến hành công việc trên cơ sở điều tra, nghiên cứu kỹ lưỡng, thận trọng; gắn chặt lý luận với thực tiễn trong quá trình hoạch định và thực hiện chính sách”³. Theo đó, tính đảng không chỉ phản ánh lập trường chính trị đúng đắn mà còn bao hàm về phương pháp và phong cách làm việc khoa học, khách quan, xuất phát từ thực tiễn. Đây là sự thống nhất giữa mục tiêu chính trị với cách thức tổ chức thực hiện, giữa lý luận và thực

tiễn nhằm bảo đảm các quyết định được ban hành có cơ sở vững chắc và khả năng triển khai hiệu quả.

Vận dụng vào lĩnh vực xây dựng pháp luật, tính đảng được hiểu là yêu cầu quán triệt và cụ thể hóa, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành các quy phạm pháp luật, qua đó, phục vụ sự phát triển của đất nước và bảo vệ lợi ích của Nhân dân. Điều này đòi hỏi quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải bám sát định hướng chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam, coi đây là nền tảng cho mọi hoạt động lập pháp và lập quy. Sự thống nhất giữa đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước được bảo đảm, góp phần đưa các chủ trương lớn của Đảng đi vào đời sống xã hội thông qua các quy định pháp luật cụ thể.

Trong thực tiễn, tính đảng giữ vai trò định hướng nền tảng đối với hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm pháp luật được ban hành phù hợp với mục tiêu phát triển đất nước trong từng giai đoạn. Việc quán triệt yêu cầu này giúp quá trình xây dựng pháp luật kịp thời thể chế hóa các nghị quyết, chiến lược của Đảng; đồng thời, phòng ngừa những biểu hiện lệch chuẩn, như: cục bộ ngành, lợi ích nhóm hoặc tác động của các quan điểm trái với định hướng chính trị đã được xác lập. Các cơ quan tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra và ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải thường xuyên bám sát quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội và hội nhập quốc tế.

Như vậy, tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là yêu cầu bảo đảm hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển đúng định hướng chính trị, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Nhà nước, phục vụ cho đường lối của Đảng; đồng thời, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

3. Nội dung tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Một là, tính đảng thể hiện ở việc bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, từ khâu xác định nhu cầu xây dựng pháp luật, định hướng chính sách đến soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét thông qua và ban hành văn bản. Sự lãnh đạo này được thực hiện theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý; Đảng định hướng chính trị, Nhà nước thể chế hóa bằng pháp luật. Do đó, tính đảng không phải là sự áp đặt ý chí chính trị một chiều mà phải được thực hiện thống nhất với yêu cầu của Nhà nước pháp quyền, bảo đảm tuân thủ *Hiến pháp*, dựa trên bằng chứng, có tham vấn rộng rãi và tuân theo quy trình khoa học.

Hai là, nội dung văn bản quy phạm pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ và kịp thời các nghị quyết, chiến lược, kết luận của Đảng thành những quy phạm pháp luật cụ thể, có tính khả thi. Điều này đòi hỏi cơ quan soạn thảo nghiên cứu kỹ lưỡng các văn kiện của Đảng, làm rõ tinh thần chỉ đạo và định hướng chính sách, từ đó, chuyển hóa thành các quy định pháp luật phù hợp với yêu cầu thực tiễn quản lý nhà nước. Việc sử dụng các nghị quyết, chủ trương của Đảng làm căn cứ xây dựng pháp luật cần được thực hiện chặt chẽ, đúng mức, bảo đảm vai trò định hướng mà không làm suy giảm tính độc lập và chuẩn mực của kỹ thuật lập pháp.

Ba là, tính đảng được thể hiện ở việc đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết trong xây dựng pháp luật. Các quy phạm pháp luật phải góp phần giữ vững bản chất giai cấp công nhân, tính Nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước, hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Trong từng chính sách và quy định cụ thể, yêu cầu bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, dân tộc cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của các chủ thể liên quan, hướng tới phát triển bền vững.

Bốn là, tính đảng trong xây dựng pháp luật gắn chặt với yêu cầu xuất phát từ thực tiễn. Pháp luật chỉ thực sự bảo đảm tính Đảng khi phản ánh đúng quy luật khách quan của đời sống kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và có khả năng tổ chức thực hiện, như tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025, theo đó, pháp luật vừa là công cụ điều chỉnh các quan hệ xã hội, vừa góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới.

Năm là, nội dung tính đảng còn thể hiện ở yêu cầu phòng ngừa và khắc phục các biểu hiện lệch chuẩn trong hoạt động xây dựng pháp luật, như: cục bộ ngành, cục bộ địa phương hoặc lợi ích nhóm. Ở góc độ này, tính đảng là nền tảng để bảo đảm các quy định pháp luật phục vụ mục tiêu phát triển chung, hạn chế sự chi phối của lợi ích riêng, qua đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Nhà nước và pháp luật, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Những nội dung nêu trên là cơ sở khoa học quan trọng để xây dựng khung đánh giá mức độ bảo đảm tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời, làm nền tảng cho việc đề xuất các giải pháp, hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo.

4. Thực trạng bảo đảm tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Việc bảo đảm tính đảng trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật đã được Đảng và Nhà nước xác định từ sớm, gắn với nguyên tắc phân định rõ vai trò: Đảng đề ra chủ trương, đường lối; Nhà nước thể chế hóa bằng pháp luật.

Thứ nhất, đường lối, chủ trương của Đảng từng bước được thể chế hóa tương đối kịp thời trong nhiều lĩnh vực quan trọng, đặc biệt là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phòng, chống tham nhũng, chuyển đổi số và bảo đảm quyền con người. Từ cuối năm 2024 đến nay, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết mang tính chiến

lược, tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, hướng tới mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

Tiêu biểu là Nghị quyết số 66-NQ/TW xác định rõ yêu cầu bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đồng thời, đề cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong việc thể chế hóa kịp thời, đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng. Trên cơ sở đó, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 được ban hành, trong đó điều chỉnh, bổ sung một số nội dung nhằm hoàn thiện thẩm quyền ban hành văn bản và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong xây dựng pháp luật⁴. Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật, lan tỏa tinh thần thượng tôn *Hiến pháp*, pháp luật.

Người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình; gắn với công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với người không thực hiện đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật.

Việc thể chế hóa các nghị quyết của Đảng còn được thể hiện rõ trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2025 đã bổ sung các tiêu chí liên quan đến đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động đánh giá tác động chính sách và thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng và tính hiện đại của hệ thống pháp luật.

thứ hai, vai trò của các tổ chức đảng trong cơ quan nhà nước, đặc biệt là Ban cán sự đảng, Đảng đoàn ngày càng được tăng

cường, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ xác định: “Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ”, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp, gắn trách nhiệm của người đứng đầu bộ, ngành, địa phương với chất lượng chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

Cùng với đó, các văn bản chỉ đạo của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã góp phần đưa nội dung này trở thành một bộ phận trong hoạt động kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, qua đó nâng cao hiệu quả bảo đảm tính Đảng trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Thứ ba, phương pháp xây dựng pháp luật từng bước tiếp cận các kỹ thuật lập pháp hiện đại. Nhiều dự án luật đã được xây dựng theo hướng áp dụng các phương pháp lập pháp tiên tiến, chú trọng đánh giá tác động chính sách, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia và bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình soạn thảo, bảo đảm tính tương thích với quy ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cũng như tham chiếu các thông lệ pháp luật tiến bộ của thế giới ngày càng được tiếp thu và vận dụng rõ nét trong hoạt động lập pháp ở Việt Nam.

Thứ tư, công tác kiểm soát quyền lực trong xây dựng pháp luật, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và lợi ích nhóm được tăng cường. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) xác định rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”. *Luật Ban hành văn bản quy phạm*

pháp luật năm 2025 tiếp tục thể chế hóa các chủ trương này nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Thứ năm, công tác truyền thông chính sách trong xây dựng pháp luật ngày càng được chú trọng, là tiền đề để bảo đảm tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật khi ban hành. Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ đã quy định chi tiết về một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*, coi đây là khâu quan trọng nhằm bảo đảm tính thực tiễn, tăng cường phản hồi xã hội và nâng cao tính khả thi của văn bản khi ban hành. Thực tiễn cho thấy, hoạt động truyền thông chính sách và phổ biến, giáo dục pháp luật đã có những chuyển biến tích cực, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội và đưa pháp luật đến gần hơn với người dân.

Bên cạnh những kết quả thực tiễn vẫn còn có những hạn chế, bất cập, như:

(1) Vẫn còn có tình trạng chậm ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy định ban hành chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn quản lý; nhất là, công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật còn một số bất cập; một số chủ trương, định hướng của Đảng chưa được thể chế hóa đầy đủ, kịp thời hoặc đã được thể chế hóa nhưng tính khả thi chưa cao, ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện.

(2) Một số văn bản pháp luật chưa phản ánh đầy đủ tinh thần và yêu cầu của các nghị quyết, chủ trương của Đảng, nhất là trong những lĩnh vực phức tạp, có tác động rộng, như: đất đai, bảo vệ môi trường, an ninh phi truyền thống. Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, mặc dù Đảng đã sớm xác định đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển bền vững của đất nước và ban hành nhiều chủ trương, chỉ thị quan trọng, song thực tiễn ô nhiễm môi trường kéo dài cho

thấy, khuôn khổ pháp lý và hiệu quả thực thi pháp luật vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra.

(3) Còn thiếu các công cụ và tiêu chí đánh giá một cách hệ thống mức độ tương thích giữa chính sách, pháp luật của Nhà nước với đường lối, chủ trương của Đảng. Việc bảo đảm tính Đảng trong xây dựng pháp luật hiện nay chủ yếu dựa trên kinh nghiệm và nhận định định tính, trong khi chưa có bộ tiêu chí hoặc phương pháp đánh giá mang tính định lượng, khoa học, làm cơ sở cho việc giám sát và điều chỉnh kịp thời.

(4) Năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật ở một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong bối cảnh mới. Một bộ phận cán bộ còn hạn chế trong việc tiếp cận các kỹ thuật lập pháp hiện đại và tri thức pháp lý chuyên sâu. Thực tế là do thiếu đội ngũ chuyên gia có trình độ cao, am hiểu cả lý luận chính trị và khoa học pháp lý đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng thể chế hóa các chủ trương của Đảng.

(5) Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động xây dựng pháp luật chưa được phát huy đầy đủ, dẫn đến khoảng cách nhất định giữa mục tiêu chính trị và giải pháp pháp lý cụ thể. Mặc dù Đảng đã ban hành các quy định quan trọng về giám sát và phản biện xã hội, song trong thực tiễn, cơ chế này vẫn còn những hạn chế, chưa tạo được sức nặng cần thiết trong việc góp ý, phản biện đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

5. Giải pháp thể chế hóa tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Trên cơ sở phân tích khung lý luận về bảo đảm tính đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đánh giá thực trạng và làm rõ các nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại, đề xuất một số giải pháp trọng tâm nhằm tăng cường thể chế hóa tính đảng trong hoạt động xây dựng pháp luật ở Việt Nam hiện nay như sau:

Một là, thể chế hóa kịp thời và đầy đủ các nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực xây dựng pháp luật. Cần xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát tiến độ thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng thành pháp luật, bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng chính trị và quy định pháp lý. Theo đó, có thể nghiên cứu xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ thể chế hóa nghị quyết của Đảng nhằm định lượng kết quả thực hiện một cách khách quan. Bộ chỉ số này nên do cơ quan nhà nước có chức năng quản lý về xây dựng pháp luật chủ trì xây dựng, với sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan đảng và được sử dụng làm công cụ hỗ trợ cho công tác lãnh đạo, giám sát của Đảng.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác hoạch định chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Thực chất của việc bảo đảm và tăng cường tính đảng trong xây dựng pháp luật là hướng tới nâng cao chất lượng của các văn bản được ban hành. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc hoạt động đánh giá tác động chính sách theo hướng khoa học; đồng thời, mở rộng và nâng cao chất lượng tham vấn ý kiến của đội ngũ trí thức, chuyên gia độc lập và các nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách. Việc này góp phần bảo đảm tính khoa học, tính thực tiễn và tính khả thi của chính sách, qua đó, thể hiện đúng bản chất của tính đảng trong xây dựng pháp luật.

Ba là, hoàn thiện cơ chế hoạt động của cấp ủy, đảng đoàn trong các cơ quan nhà nước. Cần tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức này trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là trong khâu định hướng chính sách và rà soát nội dung dự thảo. Đồng thời, cần rà soát, hoàn thiện quy chế phối hợp, tránh chồng chéo giữa lãnh đạo của Đảng và cơ quan quản lý nhà nước.

Bốn là, phát triển đội ngũ cán bộ xây dựng pháp luật. Muốn bảo đảm định hướng

của Đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trước hết phụ thuộc vào nhân tố con người. Việc chuẩn hóa tiêu chuẩn cán bộ vừa giỏi chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật, vừa vững vàng về mặt chính trị, có lập trường, tư tưởng đúng đắn, kiên định với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, nâng cao năng lực xây dựng pháp luật cho đội ngũ công chức, tập trung bồi dưỡng các kỹ năng còn yếu, như: phân tích chính sách, đánh giá tác động chính sách, kỹ năng sử dụng dữ liệu...

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực lập pháp. Chuyển từ chỉ đạo theo vụ việc sang bảo đảm định hướng và tầm nhìn dài hạn của Đảng trong hoạt động xây dựng pháp luật. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết liên quan đến pháp luật.

6. Kết luận

Có thể khẳng định, bảo đảm tính đảng trong xây dựng pháp luật không mâu thuẫn với yêu cầu thượng tôn *Hiến pháp* và pháp luật, mà trái lại, chính là nền tảng để hình thành một hệ thống pháp luật minh bạch, ổn định, hiện đại và định hướng phát triển bền vững. Việc tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và thực thi hiệu quả các cơ chế bảo đảm tính Đảng trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, góp phần củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Chú thích:

1. Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*.
- 2, 3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). Tập 5. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 291.
4. Quốc hội (2025). *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025*.